

Số: /BC-BQLDA2

Sóc Trăng, ngày 15 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2023 của Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1/ Những hoạt động nổi bật, mới trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về Cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021- 2030;

Thực hiện Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

Ban Quản lý dự án 2 đã ban hành và triển khai các văn bản về cải cách hành chính, gồm những nội dung sau:

- Kế hoạch số 25/KH-BQLDA2, ngày 27/12/2021 về cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030.

- Kế hoạch số 09/KH-BQLDA2, ngày 20/4/2022 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2030.

- Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2, ngày 03/01/2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023.

- Kế hoạch số 07/KH-BQLDA2, ngày 20/02/2023 về tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.

- Kế hoạch số 08/KH-BQLDA2, ngày 20/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023.

- Quyết định số 33/QĐ-BQLDA2, ngày 23/02/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2023 tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 34/QĐ-BQLDA2, ngày 23/02/2023 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 35/QĐ-BQLDA2, ngày 23/02/2023 về việc phân công lãnh đạo chỉ đạo, điều hành và viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

- Quyết định số 36/QĐ-BQLDA2, ngày 23/02/2023 về việc phân công viên chức thực hiện Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại Ban QLDA 2 tỉnh Sóc Trăng.

2/ Kết quả nổi bật trong triển khai thực hiện nội dung cải cách hành chính và một số nhiệm vụ khác.

Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch quý I năm 2023, trên cơ sở xác định các nhiệm vụ trọng tâm của 06 nội dung cải cách hành chính, đơn vị đã bám sát tiến độ theo yêu cầu kế hoạch năm đã đề ra, mức độ đạt được cụ thể sau:

- Cán bộ, viên chức và NLD tại Ban QLDA2 đều nhận thức rõ tầm quan trọng của Cải cách hành chính tại đơn vị. Tiếp tục học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn để cụ thể hóa, đơn giản TTHC tại đơn vị.

- Cán bộ, viên chức và NLD tại Ban QLDA2 có môi trường làm việc chuyên nghiệp đã tác động tích cực đến tư tưởng, tâm lý trong mỗi cán bộ, viên chức và người lao động; góp phần nâng cao trách nhiệm phục vụ, tính kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thực hiện một số sáng kiến, giải pháp nhân rộng của năm 2022 đến toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động đơn vị tại Công văn số 1329/BQLDA2-VP ngày 30/12/2022 về triển khai, nhân rộng mô hình sáng kiến, cách làm hay trong công tác cải cách hành chính.

- Đã ban hành tương đối đầy đủ và kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành về thực hiện ứng dụng trong cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030.

- Về Kết quả thực hiện kế hoạch tuyên truyền số 07/KH-BQLDA2 ngày 20/02/2023, có 09 nhiệm vụ được xây dựng, cụ thể:

+ Triển khai tiếp nhận và xử lý văn bản trên phần mềm quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành

+ Triển khai “Cam kết của lãnh đạo về giải quyết TTHC nội bộ đúng hẹn, đúng luật”.

+ Xây dựng Chuyên mục “Hỏi đáp TTHC” trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

+ Phối hợp việc nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính Công tỉnh Sóc Trăng.

+ Kết quả Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị năm 2022.

+ Tiếp thu, giải đáp những phản ánh, ý kiến của người dân, doanh nghiệp về chất lượng, quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính và những đề xuất, kiến nghị (nếu có).

+ Đưa tin, bài về kết quả thực hiện cải cách hành chính lên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

+ Thực hiện niêm yết danh mục và nội dung TTHC tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

+ Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về cải cách hành chính và các văn bản có liên quan.

Đã triển khai được 06/09 nội dung; đạt 66,7% về tuyên truyền cải cách hành chính theo bản phụ lục của kế hoạch

2.1. Cải cách thể chế

Theo Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2 ngày 03 tháng 01 năm 2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của Ban Quản lý dự án 2, có 02 nhiệm vụ được xây dựng:

- Rà soát, ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại chất lượng các phòng chức năng và viên chức, NLD trực thuộc Ban QLDA2

- Phối hợp đóng góp ý kiến hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh (nếu có)

Tính đến thời điểm báo cáo đã thực hiện 1/2 nhiệm vụ, đạt 50% kế hoạch.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

Với 02 nhiệm vụ đề ra theo kế hoạch

- Triển khai thực hiện Đề án Văn hóa công vụ tại đơn vị

- Xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại đơn vị

Đơn vị đã thực hiện 1/2 nhiệm vụ, đạt 50% kế hoạch.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Theo kế hoạch xây dựng

- Thực hiện quy định về sử dụng số lượng viên chức theo Đề án vị trí việc làm do thủ trưởng đơn vị duyệt

- Rà soát, ban hành thành lập các Hội đồng của đơn vị

Đơn vị đã thực hiện 1/2 nhiệm vụ, đạt 50% kế hoạch.

Về tình hình thực hiện biên chế của đơn vị theo đề án Vị trí việc làm: Tính đến thời điểm hiện nay tổng số là 48: 37 biên chế; 09 hợp đồng lao động chuyên môn và 02 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý theo quy định:

+ Đơn vị tiếp tục tham mưu tốt và kịp thời cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành kế hoạch phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh, tập trung đi sâu, nghiên cứu các cơ chế, chính sách để tạo ra bước đổi mới, đột phá trong công tác xây dựng cơ bản và quản lý vốn đầu tư.

+ Công tác kiểm tra, giám sát định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các phòng, ban được đơn vị xây dựng trong kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và theo phân kỳ, tại thời điểm báo cáo chưa tiến hành kiểm tra.

2.4. Cải cách công vụ

Với 02 nhiệm vụ được đề ra, đơn vị đang tiến hành thực hiện.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023.

- Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống văn phòng điện tử trên phần mềm văn bản chỉ đạo và điều hành

Đơn vị đã thực hiện được 2/2 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch.

2.5. Cải cách tài chính công

03 nhiệm vụ được đề ra trong kế hoạch, đơn vị đã triển khai và tiếp tục thực hiện:

- Triển khai thực hiện Nghị định số Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ có hiệu quả tại đơn vị sự nghiệp

- Thực hiện phân phối thu nhập tiết kiệm, hiệu quả dựa trên cơ sở phân loại A,B,C

Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã thực hiện được 3/3 nhiệm vụ, đạt 100% kế hoạch đề ra

- Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ: Đơn vị đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch thu chi ngân sách và đầu tư đảm bảo về nguyên tắc, tiến độ, thủ tục đúng theo các quy định; tăng cường công tác kiểm tra quyết toán ngân sách chi thường xuyên, chi khoa học tiết kiệm, kiểm soát chi các nguồn vốn giao trong năm, chi khác. Đảm bảo thủ tục thanh toán vốn đầu tư đầy đủ, chính xác và quyết toán đối với các công trình đã hoàn thành đúng quy định

- Việc rà soát, ban hành Quyết định số 80/QĐ-BQLDA2, ngày 14/3/2022 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng từ năm 2022 đến năm 2026 và tăng thu nhập cho viên chức: Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công. Trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, đơn vị đã chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hoạt động, việc sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, đúng quy định, hàng quý đều công khai tài chính đến CCVC và báo cáo tài chính đúng thời gian quy định. Kinh phí tiết kiệm được sử dụng vào mục đích tăng thu nhập cho

viên chức trong đơn vị, thông qua đánh giá phân loại quý với 3 mức A, B, C (bình quân mỗi người 9.500.000 đồng người/tháng); từ đó ý thức trách nhiệm của viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tinh thần tổ chức kỷ luật được nâng lên. Việc chia thu nhập tăng thêm cho viên chức được thực hiện vào cuối mỗi quý và thưởng các ngày lễ nhân các ngày Lễ 30/4, 2/9, Tết Dương lịch và Tết Nguyên Đán.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử

Với 02 nhiệm vụ được đề ra:

- Duy trì và thường xuyên chuyên mục hỏi đáp tại Cổng thông tin điện tử đơn vị.

- Tiếp tục triển khai áp dụng hệ thống văn phòng điện tử trên phần mềm văn bản chỉ đạo và điều hành.

Đơn vị đã thực hiện 2/2 nhiệm vụ, đạt 100 % kế hoạch.

Đơn vị đã tổ chức triển khai Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính của UBND tỉnh năm 2023 đến tất cả cán bộ, viên chức trong đơn vị; nhất là viên chức tại bộ phận Văn phòng cơ quan để ứng xử, giao tiếp lịch sự, ân cần, vui vẻ, không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu đối với nhân dân.

Về việc thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức trong tiếp nhận, giải quyết và trả hồ sơ thủ tục hành chính: Do tính đặc thù chuyên ngành quản lý dự án của Ban Quản lý dự án 2 nên trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ luôn tuân thủ đúng quy định về thời gian và pháp luật, đơn vị không để xảy ra tình trạng hồ sơ quá hạn giải quyết.

Tình hình ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị

Đơn vị không có ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin riêng mà lồng ghép vào kế hoạch cải cách hành chính, trong đó các công việc tập trung vào tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý, điều hành công việc và kế hoạch cung cấp dịch vụ các TTHC ở mức độ 2 đối với các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

Duy trì tốt hệ thống quản lý văn bản chỉ đạo và điều hành đã mang lại hiệu quả thiết thực trong cải cách hành chính như: giảm chi phí để photo, thời gian giải quyết rất nhanh, gọn, phân định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, viên chức và người lao động trong giải quyết công việc hàng ngày tại cơ quan. Xây dựng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của cơ quan theo Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg, ngày 03/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị luôn được quan tâm, mỗi CCVC đều được trang bị máy vi tính. Có phần mềm quản lý văn lý văn bản, kết nối mạng nội bộ (LAN) cũng như mạng Internet để trao đổi thông tin nhanh giữa các Phòng, ban trong đơn vị.

Về công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến được đơn vị thực hiện ở các mức độ cung cấp.

2.7. Công tác chỉ đạo điều hành

Theo Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2 ngày 03 tháng 01 năm 2023 về thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của Ban Quản lý dự án 2, theo đó có 05 nhiệm vụ được xây dựng, cụ thể:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023.
- Cử viên chức tập huấn và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về cải cách hành chính, một cửa (nếu có).
- Thực hiện rà soát ban hành Quy chế làm việc

Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị thực hiện 3/5 nhiệm vụ: đạt 60% kế hoạch đề ra.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2023.

Tình hình thực hiện Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 28/12/2012 của UBND tỉnh; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 16/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án văn hóa công vụ; Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ viên chức giai đoạn 2022-2030.

Lãnh đạo đơn vị đã quán triệt, chỉ đạo đến các toàn thể cán bộ, công chức viên chức và NLĐ thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-CTUBND của Chủ tịch UBND tỉnh; xem đây là nhiệm vụ thường xuyên song song thực hiện với cải cách hành chính tại đơn vị; chủ yếu tập trung chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc nghiêm túc của cán bộ viên chức. Chỉ đạo Văn phòng phối hợp với Ban Thanh tra nhân dân thường xuyên tổ chức kiểm tra việc thực hiện chấp hành nội quy, quy chế làm việc, quy tắc văn hóa công sở của đơn vị.

Toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động của đơn vị chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Chỉ thị 10/CT-UBND. Trong đó, tập trung thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan; sử dụng hiệu quả thời giờ làm việc, không đi trễ, về sớm; không chơi các trò chơi điện tử, xem phim, bán hàng online trong giờ làm việc; thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; giữ vững các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ các quy tắc ứng xử trong công việc, quy tắc ứng xử đối với cá nhân, tổ chức; đồng nghiệp; tuyệt đối không sử dụng rượu, bia trong

giờ làm việc được quy định tại Quyết định số 131/QĐ-BQLDA2 ngày 16/6/2017 của Ban QLDA2 về Nội quy cơ quan và Quy định chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Quyết định số 302/QĐ-BQLDA2, ngày 19/11/2018 của Giám đốc Ban Quản lý Dự án 2 tỉnh Sóc Trăng về việc Quy chế Văn hóa công sở của công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban QLDA2.

Đơn vị chú trọng phát huy mạnh mẽ vai trò hoạt động của Ban thanh tra nhân dân trong việc theo dõi, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 10/CT-UBND. Tính đến thời điểm báo cáo, không có trường hợp nào vi phạm các quy định tại Chỉ thị 10/CT-UBND.

Trong thời gian qua, đơn vị đã chỉ đạo các phòng chức năng; cá nhân chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức; phát huy tính chủ động, sáng tạo; tổ chức thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, viên chức; đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là trong chỉ đạo, điều hành và hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin. Công tác thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính và thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được đơn vị quan tâm triển khai thực hiện nhằm đánh giá đúng thực trạng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát và tổ chức triển khai thực hiện của đơn vị.

Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính đơn vị; chú trọng việc thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện, coi đây là tiêu chí đánh giá quan trọng về kết quả, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, là cơ sở để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Xử lý nghiêm các hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp.

Tăng cường công tác kiểm tra (định kỳ và đột xuất) cải cách hành chính; kiểm tra về kỷ luật, kỷ cương hành chính; về văn hóa công sở; về trách nhiệm và đạo đức, văn hóa giao tiếp của cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

Tính đến thời điểm báo cáo, không có trường hợp nào vi phạm các quy định tại Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 16/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án văn hóa công vụ; Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ viên chức giai đoạn 2022-2030.

Tình hình thực hiện Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Triển khai, quán triệt nội dung kế hoạch đến toàn bộ viên chức và người lao động trong đơn vị thực hiện nghiêm chủ trương, định hướng của Đảng, quan điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy được xác định trong Nghị quyết kết hợp với mục tiêu, nhiệm

vụ giải pháp và các nội dung khác được nêu tại Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2021-2030.

Đơn vị đã đưa ra mục tiêu phấn đấu thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu như sau:

- Đến năm 2025, phấn đấu 100% văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thủ tục, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

- Đến năm 2025, tối thiểu 90% hồ sơ về thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 100% thủ tục hành chính về nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến trong đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 90% trở lên và tiếp tục duy trì, cải thiện tỷ lệ đến năm 2030.

- Đến năm 2025, 90% hồ sơ công việc tại đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật)

- Đến năm 2025, 100% đội ngũ viên chức trong đơn vị đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, khung năng lực theo quy định. Đến năm 2030, xây dựng đội ngũ viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, đủ phẩm chất, năng lực, được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

Tính đến thời điểm báo cáo, đơn vị đã thực được 03/5 chỉ tiêu đề ra, đạt 60% kế hoạch.

3/ Cung cấp danh sách lãnh đạo, viên chức phụ trách công tác cải cách hành chính.

| STT | Nội dung | Họ tên | Chức vụ | Email/điện thoại |
|------------|--|--------------------|-----------------------|---|
| 1 | Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính | Thạch Minh Hoài | Giám đốc | tmhoai@soctrang.gov.vn 0908.033288 |
| 2 | Viên chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính | Lê Thị Huệ | Phó Chánh Văn phòng | lt hue2@soctrang.gov.vn 0932.849009 |
| 3 | Viên chức phụ trách Bộ phận một cửa | Phan Thị Ngọc Lành | Chuyên viên Văn phòng | ptnlanh@soctrang.gov.vn 0987.403703 |
| 4 | Viên chức phụ trách tham mưu CNTT | Phạm Quốc Hùng | Viên chức | pqhung2@soctrang.gov.vn 0947.354799 |

II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC: Không

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ: Không

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính quý I năm 2023
Ban Quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Các phòng ban;
- Trang web Ban 2;
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

Thạch Minh Hoài

Phụ Lục

THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH ĐỊNH KỲ QUÝ I NĂM 2023 CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN 2 TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLDA2 ngày tháng 3 năm 2023 của Giám đốc Ban quản lý dự án 2)

| STT | Chỉ tiêu thống kê | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|----------|---|------------------|-----------|--|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| I | Công tác chỉ đạo điều hành CCHC | | | |
| 1 | Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo) | % | 90 | Kế hoạch số 01/KH-BQLDA2 ngày 03/01/2023 |
| | Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch | Nhiệm vụ | 18 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành | Nhiệm vụ | 13 | |
| | Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành | Văn bản | 09 | |
| 2 | Kiểm tra CCHC | | | Kế hoạch số 08/KH-BQLDA2 ngày 20/02/2023 |
| | Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vấn đề | 0 | |
| | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | 0 | |
| 3 | Tuyên truyền CCHC | Nhiệm vụ | 9 | Kế hoạch số 07/KH-BQLDA2 ngày 20/02/2023 |
| | Tỷ lệ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo kế hoạch | % | 66,7 | |
| | Số lượng tin, bài viết, phóng sự gửi và duyệt đăng tại Chuyên trang CCHC tỉnh (http://cchc.soctrang.gov.vn/) | Tin, bài | 0 | |

| | | | | |
|---|--|---|----------|--|
| | Số lượng tin, bài viết, phóng sự đã đăng tại Chuyên mục CCHC của Trang Thông tin điện tử của đơn vị | Tin, bài | 2 | |
| | Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua phương tiện truyền thông (báo, đài, website, zalo, ...) | Tin, bài | 2 | |
| | Có thực hiện tuyên truyền CCHC thường xuyên thông qua các cuộc họp, hội nghị, hội thi, hội diễn, ... | Không = 0 Có = 1 | 1 | |
| 4 | Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao | | | |
| | Tổng số nhiệm vụ được giao | Nhiệm vụ | 0 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn | Nhiệm vụ | 0 | |
| | Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn | Nhiệm vụ | 0 | |
| 5 | Có sáng kiến, giải pháp mới về CCHC | Không = 0 Có = 1 | 0 | |
| 6 | Thực hiện khen thưởng về kết quả CCHC | Tốt = 1 Có vi phạm = 0 | 1 | |
| 7 | Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức (nếu có) | | | |
| | Số lượng phiếu khảo sát | Số lượng | 0 | |
| | Hình thức khảo sát | Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2 | | |
| | Tỷ lệ hài lòng trong kỳ báo cáo | % | | |
| 8 | Việc chấp hành Chỉ thị 10/CT-UBND của UBND tỉnh và Chỉ thị 10/CT-TTg, Chỉ thị 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về kỷ luật, kỷ cương hành chính. | Tốt = 1 Có vi phạm = 0 | 1 | |

| | | | | |
|------------|--|---------------------|-----------|---|
| 9 | Nhiệm vụ khác (nếu có) | | | |
| II | Cải cách thể chế | | | |
| | Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các VBQPPL có hiệu lực (đơn vị thuộc phạm vi điều chỉnh) đến viên chức, người lao động | Có = 1 Không = 0 | 1 | Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 24/11/2021; Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 20/12/2022; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 09/02/2023; 28/KH-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng. |
| III | Cải cách thủ tục hành chính | | | |
| 1 | Thực hiện chuẩn hóa, thống kê thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức hàng năm | Không = 0 Có = 1 | 0 | Do đơn vị quản lý dự án nên chỉ trình các văn bản cho các sở chuyên ngành thẩm định và thực hiện thẩm định nội bộ |
| 2 | Số thủ tục, hồ sơ giao dịch với cá nhân, tổ chức áp dụng tại cơ quan, đơn vị | Thủ tục | 0 | Do đơn vị quản lý dự án nên chỉ trình các văn bản cho các sở chuyên ngành thẩm định và thực hiện thẩm định nội bộ |
| 3 | Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết | Không = 0 Có = 1 | 1 | |
| | Số lượng ý kiến đã tiếp nhận | Ý kiến | 0 | |
| | Số lượng ý kiến đã giải quyết | Ý kiến | 0 | |
| 4 | Kết quả giải quyết TTHC | | 10 | Thực hiện thẩm định nội bộ |
| | Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị tiếp nhận | Hồ sơ | 10 | |
| | Số lượng hồ sơ do cơ quan, đơn vị trả kết quả | Hồ sơ | 10 | |

| | | | | |
|-----------|--|-----------------|------------|---|
| | Tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn | % | 100 | Số lượng TTHC đã giải quyết đúng hạn/số lượng TTHC đã giải quyết. |
| IV | Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước | | | |
| 1 | Cơ cấu tổ chức bộ máy | | 01 | Quyết định số 2367/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về việc Thành lập Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng. |
| | Số phòng, khoa chuyên môn | Cơ quan, đơn vị | 5 | |
| | Số đơn vị trực thuộc | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Số phòng trong đơn vị trực thuộc (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Số lượng phòng, khoa thuộc đơn vị được cắt giảm trong năm(nếu có) | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Tỷ lệ phòng , khoa thuộc đơn vị được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có) | % | 0 | |
| | Số phòng trong đơn vị trực thuộc đã cắt giảm trong năm (nếu có) | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Tỷ lệ phòng trong đơn vị trực thuộc được cắt giảm so với kế hoạch năm (nếu có) | % | 0 | |
| 2 | Số liệu người làm việc | | | Quyết định số 567/QĐ-BQLDA2, ngày 16/12/2022 của Ban QLDA2 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Ban quản lý dự án 2. |
| | Tổng số người làm việc được giao/phê duyệt trong năm | Người | 72 | Quyết định số 568/QĐ-BQLDA2, ngày 16/12/2022 của |

| | | | | |
|----------|--|---------------------|-----------|---|
| | | | | Ban QLDA2 về việc phê duyệt số lượng người làm việc tại Ban quản lý dự án 2. |
| | Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo | Người | 48 | |
| | Số hợp đồng lao động làm việc tại đơn vị | Người | 11 | (Kể cả 2 người theo HĐ số 68/2000/NĐ-CP) |
| | Số người làm việc đã tinh giản trong kỳ báo cáo | Người | 0 | |
| | Tỷ lệ phần trăm người làm việc đã tinh giản so với kế hoạch năm | % | 0 | |
| 3 | Số liệu về lãnh đạo | | 5 | |
| | Số lượng lãnh đạo đơn vị | Người | 5 | |
| | Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương của đơn vị | Người | 12 | |
| | Số lượng lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc | Người | | |
| 4 | Kiểm tra và tự kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc | | | Kế hoạch số 08/KH-BQLDA2 ngày 20/02/2023. |
| | Số đơn vị thuộc và trực thuộc đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vấn đề | 0 | |
| | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | 0 | |
| V | Cải cách chế độ công vụ | | | |
| 1 | Vị trí việc làm của viên chức | | | |
| | Cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định | Không = 0 Có = 1 | 1 | Quyết định số 567/QĐ-BQLDA2, ngày 16/12/2022 của Ban QLDA2 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Ban quản lý dự |

| | | | | |
|---|---|--|----------|--|
| | | | | án 2. |
| | Cơ quan, đơn vị đã thực hiện rà soát, hoàn chỉnh bản mô tả vị trí việc làm, khung năng lực viên chức theo chức năng, nhiệm vụ hiện hành và gửi về Sở Nội vụ | Không = 0 Có = 1 | 1 | Đề án số 1244/QĐ-BQLDA2, ngày 14/12/2022 của Ban QLDA2 về việc điều chỉnh vị trí việc làm và xác định cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp tại Ban quản lý dự án 2. |
| 2 | Tuyển dụng viên chức (nếu có) | | 0 | |
| | Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) | Người | 0 | |
| | Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt | Người | 0 | |
| 3 | Số liệu về bổ nhiệm viên chức lãnh đạo | | 0 | |
| | Thực hiện tuyển chọn, bổ nhiệm lãnh đạo qua thi tuyển | Đã thực hiện = 1 Chưa thực hiện = 0 | 0 | |
| | Số lãnh đạo đơn vị được bổ nhiệm mới | Người | 1 | Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm ông Mai Quang Trường giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng |
| | Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị được bổ nhiệm mới | Người | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc được bổ nhiệm mới | Người | 0 | |
| 4 | Công tác đào tạo, bồi dưỡng | | | Công văn số 1235/BQLDA2-VP ngày 13/12/2022 V/v báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2022 và kế hoạch năm 2023. |

| | | | | |
|-----------|---|---------------------|---|---|
| | Số người được đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch | Người | 6 | Công văn số 207/BQLDA2-VP ngày 08/3/2023 đăng ký nhu cầu cử cán bộ, viên chức học các lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương, bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp năm 2023 |
| | Số người đã được đào tạo, bồi dưỡng thực tế | Người | 0 | |
| 5 | Định kỳ chuyển đổi vị trí công tác | | | |
| | Chỉ tiêu chuyển đổi theo quy định | Người | 0 | |
| | Kết quả thực hiện thực tế | Người | 0 | |
| 6 | Số liệu về xử lý kỷ luật viên chức (cả về Đảng và chính quyền) | | 0 | |
| | Số lãnh đạo đơn vị bị kỷ luật | Người | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng và tương đương thuộc đơn vị bị kỷ luật | Người | 0 | |
| | Số lãnh đạo cấp phòng trong đơn vị trực thuộc bị kỷ luật | Người | 0 | |
| | Số viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật | Người | 0 | |
| IV | Cải cách tài chính công | | | |
| 1 | Đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định | Có = 1 Không = 0 | 1 | Quyết số 697/QĐ-UBND, ngày 11/03/2022 về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2022 – 2026 cho Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng |
| 2 | Ban hành phương án tự chủ theo ý kiến thẩm định của cơ quan có thẩm quyền | Có = 1 Không = 0 | 1 | Quyết số 80/QĐ-BQLDA2, ngày 14/03/2022 về việc ban hành quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban quản lý dự án 2 tỉnh Sóc Trăng giai đoạn từ |

| | | | | |
|------------|---|---------------------|------------|---|
| | | | | năm 2022 – 2026. |
| VII | Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số | | | |
| 1 | Ban hành kế hoạch phát triển chính quyền số, ứng dụng CNTT | Có = 1 Không = 0 | 0 | |
| 2 | Bổ trí viên chức chuyên trách CNTT | Người | 1 | |
| 3 | Số liệu về trao đổi văn bản điện tử | | | |
| | Tổng số văn bản đi của cơ quan, đơn vị: | Văn bản | 357 | |
| | - Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử (Sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử). | Văn bản | 357 | |
| | - Số lượng văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử và song song với văn bản giấy | Văn bản | 357 | |
| 4 | Có thực hiện dịch vụ công trực tuyến trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức | Có = 1 Không = 0 | 0 | |
| 5 | Vận hành hệ thống báo cáo cấp tỉnh | Có = 1 Không = 0 | 0 | |
| 6 | Sử dụng phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh giao | Có = 1 Không = 0 | 0 | |
| 7 | Triển khai chữ ký số | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| | Số lượng lãnh đạo được cấp chữ ký số | Người | 17 | |
| | Số lượng phần mềm điện tử phục vụ công việc | Phần mềm | 03 | Phần mềm quản lý văn bản điều hành, ngày 01/12/2019; Phần |

| | | | | |
|---|---|---------------------|----------|---|
| | | | | mềm dự toán eta 01/7/2021; Phần mềm kế toán chủ đầu tư 01/01/2018 |
| 8 | Có thực hiện dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) trong tiếp nhận và trả hồ sơ, thủ tục khi giao dịch với cá nhân, tổ chức | Có = 1 Không = 0 | | Thống kê số lượng TTHC đã thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI |
| 9 | Áp dụng ISO trong hoạt động | | | |
| | Thực hiện công bố, công bố lại ISO | Có = 1 Không = 0 | 0 | Do tính chất đặc thù quản lý dự án, làm tư vấn quản lý thuê cho các chủ đầu tư khác nên đơn vị không có chức năng thực hiện ISO Chỉ thực hiện quy trình thẩm định nội bộ và quy trình quản lý, xử lý văn bản đi, đến tại nội bộ đơn vị |
| | Thực hiện đánh giá nội bộ | Có = 1 Không = 0 | 1 | |
| | Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng | Có = 1 Không = 0 | 1 | |